

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 296/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn N – sinh năm: 1951

Địa chỉ: KV P, phường L, quận Ô, Cần Thơ.

Người đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1972

Địa chỉ: KV Q, phường T, quận T, Cần Thơ.

Bị đơn: 1/ Ông Lê Văn T1 – sinh năm: 1959

2/ Bà Trần Thị Thu O – sinh năm: 1960

Cùng địa chỉ: KV T, phường T, quận Ô, Cần Thơ.

Người đại diện uỷ quyền ông Nguyễn Hoàng G, sinh năm: 1978

Địa chỉ: KV T, phường T, quận T, Cần Thơ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ủy ban nhân dân quận T

Trụ sở: khu vực P, phường T, Q. T, Cần Thơ

Người đại diện uỷ quyền của ông Bùi Hữu N1 – Chức vụ: Phó trưởng Phòng Tài nguyên Môi trường quận T

2/ Ông Bùi Hữu T2 - sinh năm: 1977

Địa chỉ: khu vực T, phường T, Q. T, Cần Thơ.

3/ Ông Bùi Hữu T3 - sinh năm: 1965

Địa chỉ: khu V, phường T, Q. T, Cần Thơ.

4/ Ông Bùi Hữu Đ – sinh năm: 1975

Địa chỉ: số A đường A, Sông H, P. C, Q. N, Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Nguyên đơn ông Trần Văn N được quyền sử dụng phần đất có diện tích qua đo đạc thực tế 267,6m² thuộc thửa đất số 812 (*Nay thuộc thửa đất số 1163*), loại đất CLN, tờ bản đồ số 07 do hộ ông Bùi Hữu T4 đứng tên chủ sử dụng trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000438 được Ủy ban nhân dân huyện T (cũ) cấp ngày 05/5/2000, đất tọa lạc ấp T, xã T, huyện T (cũ), tỉnh Cần Thơ (*Nay thuộc khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ*), hiện phần đất do ông N đang quản lý sử dụng.

Vị trí, kích thước các cạnh phần đất nêu trên được xác định theo Bản trích đo địa chính số 286/TTKTTNMT, ngày 27/3/2024 do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C thực hiện (*Đính kèm*)

2.2/ Đối với việc giá trị mua bán chuyển nhượng đất nêu trên thì các đương sự đã thanh toán xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn chỉnh thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất và nguyên đơn ông N phải thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với phần đất được quyền sử dụng theo quy định

2.3/ *Về chi phí tố tụng*: Chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản với số tiền 7.000.000đồng. Nguyên đơn ông Trần Văn N phải nộp số tiền 7.000.000đồng chi phí nhưng được khấu trừ số tiền 7.000.000đồng mà ông đã nộp tạm ứng tại Tòa án, công nhận ông đã nộp xong.

2.4/ *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn, bị đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THA quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Bá Lộc

